TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H Phúc**

Bản án số:93/2019/HS-ST
Ngày 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Hưng- PCT Liên đoàn lao động huyện Đ.
2. Ông Trần Quang Huyền- Chủ doanh nghiệp tư nhân.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 83/2019/TLHS-ST ngày 05/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Xuân L**, sinh ngày 16/7/1980 xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 8/12.

Con ông: Đỗ Xuân T- 1958; Con bà: Trần Thị H- Đã chết. Có vợ là Nguyễn Thị Minh N- 1982 và 02 con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết đinh số 30/2017/QĐ-TA ngày 15/9/2017 của TAND huyện Đ áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đố với Đỗ Xuân L với thời hạn là 18 tháng.

*Về nhân thân: Năm 2004 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt L 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt L 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Năm 2012 UBND huyện Đ có QĐ cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

Tháng 4/2017 Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2019. Có mặt tại toà.

*/ Người làm chứng:

1. Nông Văn T- 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Triệu Tiến L- 1966(Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Kẹm, xã La Bằng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 24/4/2019 Tổ công tác công an xã Đ làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm K, xã B phát hiện bắt quả tang Nông Văn T – 1981, trú tại xóm H, xã B và Triệu Tiến L- 1966, trú tại xóm K, xã L đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 mảnh giấy ni lon màu xanh; 01 mành giấy màu vàng bị đốt cháy 01 mặt. T và L khai nhận số ma túy mà T và L vừa sử dụng là mua của Đỗ Xuân L nhà tại xóm V, xã B. Vụ việc được chuyển đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Sáng ngày 25/4/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét nơi ở của L. Kết quả khám xét đã thu giữ 05 mảnh giấy tni lon có kích thước 4 x6cm; 01 lọ nhựa màu xanh, trắng có nắp màu vàng bên trong có 06 gói nhỏ bên trong có chất bột màu trắng gói bằng giấy ni lon màu xanh được niêm phong có ký hiệu là A. 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có coe túi ni lon màu trắng gói 30 gói nhỏ có chất bột màu trắng gói bằng giấy ni lon màu xanh được niêm phong ký hiệu là B và 1.800.000 đồng tiền mặt.

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 25/4/2019 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ phối hợp với Phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột thu giữ của L. Kết quả: Tại gói niêm phong ký hiệu là A có khối lượng là 0,319 gam. Lấy mẫu giám định niêm phong ký hiệu là A1. Tại gói niêm phong ký hiệu là B có khối lượng là 1,785 gam. Lấy mẫu giám định niêm phong ký hiệu B1.

Tại bản kết luận giám định số 713/KL-PC09 ngày 03/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trằng thu giữ của L trong mẫu A1 là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng là 0,319 gam. Số

chất bột màu trắng thu giữ của L trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 là ma túy, loại heroin có khối lượng là 1,785 gam.

Tại cơ quan điều tra L khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2019 L đi nhờ mô tô của một người không quen biết xuống bến xe khách Thái Nguyên (bến cũ) tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây L mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng. Số ma túy trên L chia thành 40 gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác. L đã sử dụng hết 02 gói. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/4/2019 khi L đang ở nhà thì có Nông Văn T đến nhà L. Khoảng 15 phút sau thì Triệu Tiến L đi đến. Tại đây T hỏi mua ma túy và đưa cho L 100.000 đồng. L đồng ý và cầm tiền của T. Thấy vậy L cũng đưa cho L 100.000 đồng. L cần tiền và đi ra sân. T đi theo L ra sân thì L đưa cho T 01 gói ma túy. Sau đó L quay lại đưa cho L 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy T và L ra khu vực nghĩa trang xã B sử dụng thì bị bắt. Số ma túy còn lại khi khám xét đã bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 81/ CT-VKSĐT ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Xuân L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo L khai: Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2019 bị cáo đi nhờ mô tô của một người không quen biết xuống khu vực bến xe cũ của Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết

01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng. Số ma túy trên bị cáo chia thành 40 gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/4/2019 khi bị cáo đang ở nhà thì có Nông Văn T đến nhà. Khoảng 15 phút sau thì Triệu Tiến L đi đến. Bị cáo đã bán ma túy cho T và L mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/ gói. Số ma túy còn lại khi khám xét đã bị thu giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định. Như vậy hành vi bán ma túy cho cho Nông Văn T và Triệu Tiến L vào ngày 24/4/2019 của Đỗ Xuân L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy " phạm vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Điều 251 của BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy,thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên

c) Đối với 02 người trở lên.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 của BLHS..

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có một nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần, bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhiều lần nên đây là tình tiết nhân thânđược xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cửa bị cáo thì cần nên cần xử bị cáo mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung công.

{7}. Về vật chứng: 04 phong bì niên phong ký hiệu L, A1, B1, C và 05 mảnh giấy ni lon cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền bán ma túy cho T và L là 200.000 đồng cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền 1.800.000 đồng trong phong bì niêm phong ký hiệu T đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này Nông Văn T, Triệu Tiến L có hành sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi đó Công an huyện Đ đã xử lý hành chính. Người bán ma túy cho L không rõ tên, tuổi và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

T bố: Đỗ Xuân L phạm tội; "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS. Điều 329 của BLTTHS

Xử phạt: Đỗ Xuân L: 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

***Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niên phong ký hiệu L, A1, B1, C và 05 mảnh giấy ni lon
- Buộc bị cáo L nộp số tiền bán ma túy là 200.000 đồng sung công.
- Tạm giữ 1.800.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(QĐ chuyển vật chứng số 70/QĐ-VKSĐT ngày 03/9/2019)

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc L phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (04b);
- Bị cáo (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LƯƠNG ĐỨC LONG